TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2024/HSST
Ngày 14 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Quang**

Thẩm phán: Ông **Trương Ngọc Hồng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đoàn Văn Tâm**
2. Ông **Ngô Quang Bình**
3. Bà **Trần Thị Ngọc Trân**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Thị Quý** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thu Hồ** – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2024/TLST-HS ngày 7 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Tăng Hoàng T - sinh ngày: 15/8/1993 tại U - Kiên Giang;

Nơi ĐKTT: ấp X, xã T, huyện U, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Tăng Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2; Vợ: Nguyễn Thiên N; Con có 02 người; Tiền án, tiền sự: không; Ngày 18/4/2023 bị cáo bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh K. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo*: Luật sư **Trần Hoàng H** – Đoàn Luật sư tỉnh K (có mặt)

- *Bị hại:* ông Tăng An T3 (đã chết)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Ông Tăng Văn T1, sinh năm 1953 (có mặt)
2. Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1959 (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp X, xã T, huyện U, tỉnh Kiên Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thiên N, sinh năm 1999 (có mặt)

Địa chỉ: Xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 18/4/2023, Tăng Hoàng T, sinh ngày 15/8/1993 và T4 An Toàn sinh năm 1986 là anh em ruột cùng thường trú tại ấp X, xã T, huyện U, tỉnh Kiên Giang tổ chức uống rượu tại nhà thuộc ấp X, xã T, huyện U, tỉnh Kiên Giang. Khi cả hai uống được khoảng 03 xị rượu thì T nói với T3: "Ba mẹ lớn tuổi rồi, anh ăn nhậu vào đừng có quậy nữa". T3 nghe T nói vậy nên tức giận chửi thề và nói với T " Mày đừng có dạy đời tao" nên giữa T và T3 xảy ra cự cãi với nhau. T3 vào bếp lấy 01 cây dao Thái Lan cán nhựa màu vàng, mũi bằng và 01 cây kéo bằng kim loại cán bọc nhựa màu đỏ mũi nhọn, tay trái cầm dao và tay phải cầm kéo rượt đuổi T, T bỏ chạy ra phía sau nhà đứng gần đống cây gỗ thì T3 cầm dao và kéo xông đến. Khi T3 đứng đối diện với T khoảng cách 01 mét thì T dùng chân phải đạp trúng người của T3, T3 té ngã làm rớt cây kéo xuống đất, T thấy vậy lượm cây kéo cán bọc nhựa màu đỏ cầm trên tay phải mũi kéo hướng xuống và mặt T quay về hướng T3 đồng thời đi lùi lại phía sau tới bờ ruộng; T3 cầm dao xông đến đứng trên đống gỗ gần bờ ruộng đối mặt với T ở khoảng cách 50cm (Lúc này T3 đứng cao hơn T), T cầm kéo đâm trúng vào hông bụng bên trái của T3 01 nhát đồng thời Tỷ lùi về sau và cầm kéo đâm thêm nhiều cái nhưng không trúng T3, T lùi đến bờ ruộng thì bị té ngã xuống ruộng, T3 rút cây gỗ cầm đánh thì T đưa tay trái đỡ làm gẫy cây gỗ gây sây sát da. T3 tiếp tục cầm cây dao lên định đánh T thì ngã gục bất tỉnh. Tỷ thấy T3 chảy nhiều máu nên ném bỏ cây kéo trên nền đất gần đó và chạy đến băng bó vết thương cho T3 đồng thời truy hô và kêu bà Nguyễn Thị T2 (mẹ ruột của T3 và T) đến giúp. Sau đó, T3 được anh Bùi Quốc V, chị Nguyễn Thị Bé T5 và anh Hà Văn B sơ cứu và đưa đến Trung tâm Y tế xã T cấp cứu, ngay sau đó T3 được chuyển lên bệnh viện đa khoa tỉnh K. Trên đường chuyển viện thì T3 tử vong do sốc mất máu cấp vì vết thương vùng hố chậu bên trái gây đứt dọc động mạch chậu ngoài bên trái. Sau khi gây án, Tăng Hoàng T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K giữ người trong trường hợp khẩn cấp, cùng ngày ra quyết định tạm giữ, đến ngày 20/4/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K khởi tố bị can và tạm giam về tội "Giết người" cho đến nay.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 382/KL-KTHS ngày 10/5/2023 của Phòng K Công an tỉnh K kết luận đối với Tăng An T3, sinh năm 1986 như sau:

1. Các kết quả chính:

- Hố chậu bên trái có vết thương nằm xiên, đầu vết thương bên phải chếch xuống tạo góc nhọn, vết thương kích thước 3,5cm x 1,5cm, bờ mép vết thương sắc, vết thương sâu 5cm theo hướng chếch xuống và chếch sang trái, cách gót chân trái 85cm.

- Tụ máu dưới da và cơ quanh vết thương vùng hố chậu trái.

2. Nguyên nhân chết: Sốc mất máu cấp do vết thương vùng hố chậu bên trái gây đứt dọc động mạch chậu ngoài bên trái.

3. Vật gây thương tích: Vết thương vùng hố chậu bên trái trên người Tăng An Toàn dẫn đến chết do vật sắc nhọn gây nên.

Vật chứng vụ án gồm:

- 01 (một) cây dao cán nhựa màu vàng dài 10cm, rộng 2cm, dày 0,8cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11,5cm, nơi rộng nhất 1,8cm, một cạnh sắc và một mũi bầu;

- 01 (một) cây kéo cán bằng nhựa màu đỏ dài 8,5cm, đường kính tay cầm 4cm; lưỡi kéo dài 8,5cm, nơi rộng nhất 1,1cm, dày 0,2cm, điểm giao nhau đến mũi kéo dài 6,8cm, có một cạnh sắc và một đầu nhọn.

- 01 (một) cây kéo có cán nhựa màu nâu dài 11,5cm, đường kính tay cầm 3cm, lưỡi kéo bằng kim loại màu trắng dài 11,1cm, nơi rộng nhất 2cm, dày 0,15cm, điểm giao nhau đến mũi kéo dài 10cm, có một cạnh sắc và một đầu nhọn;

- 01 (một) đoạn gỗ dài 1,36m, rộng 9,6cm, dày 3,8cm, một đầu bằng và một đầu bị gãy;

- 01 (một) đoạn gỗ dài 1,26cm, rộng 9,1cm dày 3,8cm, một đầu bằng và một đầu gãy;

- 02 (hai) mẫu máu đựng trong túi niêm phong CC1;

- 01 (một) cái quần vải ngắn ống màu đen xám.

Về phần trách nhiệm dân sự:

Gia đình bị hại không yêu cầu bị can bồi thường bất cứ khoản nào nhưng bị can T đã tích cực tác động vợ là bà Nguyễn Thiên N bồi thường chi phí mai táng số tiền 100.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 52/CT – VKSTKG – P2 ngày 06/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Tăng Hoàng T về tội "*Giết người*", theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

* **Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau:** Vị đại diện Viện kiểm sát căn cứ vào Điều 319 Bộ luật tố tụng hình sự rút một phần quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo Tăng Hoàng T về tội "Giết người" theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình

sự và phân tích, đánh giá tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

* *Về hình phạt*:

- Áp dụng: Khoản 2 Điều 123, điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo **Tăng Hoàng T** – ***Mức án từ 07 đến 08 năm tù***.

* *Về trách nhiệm dân sự*: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại khoản tiền mai táng phí là 100.000.000 đồng. Ngoài ra, đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

* *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy vật chứng vụ án không còn giá trị sử dụng.

*** Luật sư H phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo**: Thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Giết người" theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự; các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, e, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, Luật sư mong HĐXX xem xét thêm: Bị cáo có nhân thân tốt; hiện tại hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ già, con còn nhỏ, vợ không có nghề nghiệp và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiền hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi bị truy tố của bị cáo:*

Vào khoảng 16 giờ ngày 18/4/2023, Tăng Hoàng T và Tăng An Toàn xảy ra mâu thuẫn cự cãi với nhau trong lúc uống rượu tại nhà thuộc ấp X, xã T, huyện U, tỉnh Kiên Giang. T3 vào bếp lấy 01 cây dao Thái lan cán nhựa màu vàng, mũi bằng và 01 cây kéo bằng kim loại cán bọc nhựa màu đỏ mũi nhọn, tay trái cầm dao và tay phải cầm kéo rượt đuổi T, T bỏ chạy ra phía sau nhà thì T3 cầm dao và kéo

xông đến. Tỷ dùng chân phải đạp trúng người của T3, T3 té ngã làm rớt cây kéo xuống đất, Tỷ lượm cây kéo cán bọc nhựa màu đỏ cầm trên tay phải, đồng thời đi lùi lại phía sau tới bờ ruộng; T3 cầm dao xông đến đứng trên đống gỗ gần bờ ruộng đối mặt với T ở khoảng cách 50cm, T cầm kéo đâm trúng vào hông bụng bên trái của T3 01 nhát, T lùi về sau và cầm kéo quơ nhưng không trúng T3, T lùi đến bờ ruộng thì bị té ngã xuống ruộng, T3 rút cây gỗ cầm đánh thì T đưa tay trái đỡ làm gẫy cây gỗ gây sây sát da. T3 tiếp tục cầm cây định đánh T thì ngã gục bất tỉnh. Hậu quả làm T3 tử vong do sốc mất máu cấp.

Xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo đã phù hợp với Bản khám nghiệm tử thi, vật chứng vụ án và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Hành vi của bị cáo Tăng Hoàng T phạm tội "*Giết người*", theo quy định tại Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã quyết định rút một phần truy tố đối với bị cáo, đề nghị truy tố bị cáo theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự. Xét thấy, nguyên nhân vụ án xảy ra là do bị hại cầm dao, kéo rượt và tấn công bị cáo trước, khi bị bị cáo đạp té xuống thì bị hại đứng lên và tiếp tục tấn công bị cáo nên bị cáo đã cầm kéo đâm trúng bị hại. Vụ án xảy ra do lỗi của người bị hại. Do đó, hành vi của bị cáo phạm tội Giết người theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự như quyết định rút một phần truy tố của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo:*

Bị cáo nhận thức được tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý, luôn được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, bất kì ai có hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm minh. Trong lúc uống rượu cùng nhau, bị cáo có ý tốt khuyên nhủ bị hại, bị hại không nghe, dẫn đến hai bên cự cãi qua lại, rồi bị hại lấy dao, kéo rượt đuổi bị cáo. Mặc dù, vụ án xảy ra do lỗi của người bị hại nhưng trong trường hợp này bị cáo có thể tìm cách xử sự khác êm đẹp hơn hoặc lựa chọn khi nào bị hại tỉnh táo mới khuyên nhủ nhưng bị cáo lại dùng kéo đâm vào người bị hại, dẫn đến cái chết rất thương tâm cho bị hại. Sự việc xảy ra trong gia đình còn nhiều cách giải quyết ôn hòa nhưng bị cáo lại dùng hung khí nguy hiểm tấn công người bị hại, cũng chính là anh ruột của bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã tước đoạt tính mạng của người khác một cách trái pháp luật, gây ra cảnh đau thương mất mát lớn lao không gì bù đắp được và làm tổn hại rất lớn về mặt tinh thần cho gia đình; không những ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương mà còn tác động tiêu cực đến truyền thống đạo đức của con người Việt Nam. Do đó, hành vi của bị cáo phải được xử lý nghiêm, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời

sống xã hội trong một thời gian nhất định mới đảm bảo được tính giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình bồi thường chi phí mai táng cho gia đình bị hại là 100.000.000 đồng; đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo phạm tội trong tình trạng bị kích động mạnh về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại; người bị hại cũng có một phần lỗi. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, e, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

[5] *Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát:* Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức án xử phạt bị cáo là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[6] *Xét đề nghị của Luật sư:* Luật sư đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp nên chấp nhận. Tuy nhiên, Luật sư đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt là chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên không chấp nhận.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*:

Trong quá trình điều tra, mặc dù đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản nào, nhưng bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho đại diện bị hại chi phí mai táng 100.000.000 đồng. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xét.

Đối với số tiền 100.000.000 đồng mà bà Nguyễn Thiên N (vợ của bị cáo) đã bồi thường cho đại diện bị hại là tài sản chung của vợ chồng bị cáo; tại phiên tòa bà N không yêu cầu gì về số tiền này nên không xem xét.

[8] *Về xử lý vật chứng*: Vật chứng vụ án gồm: Dao, kéo, đoạn gỗ, quần vải, mẫu máu được thu giữ trong quá trình điều tra, xét thấy các vật chứng này không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] *Về án phí:* Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm: 200.000 đồng;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

1. ***Tuyên bố***: Bị cáo **Tăng Hoàng T** phạm tội "***Giết người***" theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Áp dụng: Khoản 2 Điều 123, điểm b, e, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo **Tăng Hoàng T - 07 (B1) năm tù,** thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/4/2023.

2. ***Về trách nhiệm dân sự***: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015;

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền mai táng phí là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

3. ***Về xử lý vật chứng:*** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 (một) cây dao cán nhựa màu vàng dài 10cm, rộng 2cm, dày 0,8cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11,5cm, nơi rộng nhất 1,8cm, một cạnh sắc và một mũi bầu;

- 01 (một) cây kéo cán bằng nhựa màu đỏ dài 8,5cm, đường kính tay cầm 4cm; lưỡi kéo dài 8,5cm, nơi rộng nhất 1,1cm, dày 0,2cm, điểm giao nhau đến mũi kéo dài 6,8cm, có một cạnh sắc và một đầu nhọn.

- 01 (một) cây kéo có cán nhựa màu nâu dài 11,5cm, đường kính tay cầm 3cm, lưỡi kéo bằng kim loại màu trắng dài 11,1cm, nơi rộng nhất 2cm, dày 0,15cm, điểm giao nhau đến mũi kéo dài 10cm, có một cạnh sắc và một đầu nhọn;

- 01 (một) đoạn gỗ dài 1,36m, rộng 9,6cm, dày 3,8cm, một đầu bằng và một đầu bị gãy;

- 01 (một) đoạn gỗ dài 1,26cm, rộng 9,1cm dày 3,8cm, một đầu bằng và một đầu gãy;

- 02 (hai) mẫu máu đựng trong túi niêm phong CC1;

- 01 (một) cái quần vải ngắn ống màu đen xám.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 33/QĐ-VKS-P2 ngày 06/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang và Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 07/5/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh K và Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

4. ***Về án phí***: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. ***Quyền kháng cáo***: Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1)
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp . HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Đương sự (2);
- Luật sư (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Quang